

Bản án số: 40/2019/DS-ST

Ngày: 28/10/2019

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhó.

Ông Phạm Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành Đà Nẵng.

Trong ngày 28/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2019/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2019/QĐHPTST-DS ngày 01/10/2019; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Tổ 35, phường Đ, quận T, TP Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1972; Địa chỉ: K192/17 đường H, tổ 39 phường T, quận K, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Lê Thị H yêu cầu khởi kiện như sau:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết nên từ ngày 26/8/2016 đến ngày 12/10/2017 bà có cho ông Nguyễn Văn H vay số tiền tổng cộng 186.000.000 đồng, ngày 13/10/2018 ông H đã viết giấy mượn cụ thể từng lần như sau:

Ngày 26/8/2016 vay 60.000.000 đồng;

Ngày 16/5/2017 vay 30.000.000 đồng;

Ngày 21/6/2017 vay 30.000.000 đồng;

Ngày 06/7/2017 vay 16.000.000 đồng;

Tháng 12/2017 vay 50.000.000 đồng;

Thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, kể từ ngày vay, thời gian trả mỗi tháng 10.000.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 25/11/2018 nhưng cho đến nay ông H không trả cho bà bất kỳ số tiền nào. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông H phải trả cho bà số tiền gốc đã mượn là 186.000.000 đồng. Về tiền lãi tại

phiên tòa bà rút một phần, chỉ yêu cầu số tiền lãi theo quy định của pháp luật là 20% năm = 1,66%/tháng, cụ thể từ ngày vay của từng món vay đến ngày xét xử hôm nay 28/10/2019.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý nêu rõ yêu cầu của Nguyên đơn; thông báo phiên hòa giải đúng thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi về yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn H tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 13/10/2018, xác định ông Nguyễn Văn H có mượn của bà Lê Thị H 05 lần tiền với tổng số tiền 186.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ. Thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, thời gian trả bắt đầu từ ngày 25/11/2018 trả mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Quá trình tố tụng bà H yêu cầu trả số tiền nợ gốc và yêu cầu tính lãi 5%/tháng như thỏa thuận. Tuy nhiên, tại phiên tòa thì bà H chỉ yêu cầu trả lãi theo quy định của pháp luật là 20%/năm tức là 1,66%/tháng, tính từ ngày vay của từng món vay cụ thể cho đến ngày xét xử 28/10/2019.

[3] Đối với ông Nguyễn Văn H Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Nguyên đơn nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

[4] Xét yêu cầu của Nguyên đơn thì thấy: Trong nội dung Giấy mượn tiền đề ngày 13/10/2018 ông Nguyễn Văn H đã chốt số tiền nợ của từng lần vay cụ thể như sau:

Ngày 26/8/2016 vay 60.000.000 đồng;

Ngày 16/5/2017 vay 30.000.000 đồng;

Ngày 21/6/2017 vay 30.000.000 đồng;

Ngày 06/7/2017 vay 16000.000 đồng;

Tháng 12/2017 vay 50.000.000 đồng;

[5] Như vậy, xác định từ ngày 26/8/2016 đến tháng 12/2017 ông H có nợ bà H số tiền tổng cộng 186.000.000 đồng, có viết giấy mượn tiền đề ngày 13/10/2018 và hứa sẽ hoàn trả đủ số tiền trên mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời gian bắt đầu trả từ ngày 25/11/2018. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn 09 tháng nhưng ông H không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên như cam kết mà cố tình trốn tránh mặc dù đã được Tòa án thông báo và triệu tập hợp lệ nhiều lần. Vì vậy, theo quy định tại Điều 463, 465, 466, 470 Bộ

luật dân sự 2015 yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ gốc 186.000.000 đồng.

[6] Về tiền lãi tại Giấy mượn tiền các bên thỏa thuận lãi suất 5%/tháng là đã vượt quá lãi suất giới hạn 20%/năm quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự nên phần lãi suất vượt quá không có hiệu lực. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, chỉ yêu cầu lãi suất 20%/năm = 1,66%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử 28/10/2019 của từng món vay cụ thể là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Lãi được tính như sau:

- Số tiền vay 60.000.000 đồng: Từ ngày 26/8/2016 đến ngày 26/10/2019 là 38 tháng: $60.000.000đ \times 1,66\% \times 38 \text{ tháng} = 37.848.000đ$.

Từ ngày 27/10/2019 đến ngày 28/10/2019 là 02 ngày: $60.000.000đ \times 1,66\% \times 02 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 66.400đ$.

- Số tiền vay 30.000.000đ: Từ ngày 16/5/2017 đến ngày 16/10/2017 là 29 tháng: $30.000.000đ \times 1,66\% \times 29 \text{ tháng} = 14.442.000đ$.

Từ ngày 17/10/2019 đến ngày 28/10/2019 là 12 ngày: $30.000.000đ \times 1,66\% \times 12 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 199.200đ$.

- Số tiền vay 30.000.000 đồng: Từ ngày 21/6/2017 đến ngày 21/10/2019 là 28 tháng: $30.000.000đ \times 1,66\% \times 28 \text{ tháng} = 13.944.000đ$.

Từ ngày 22/10/2019 đến ngày 28/10/2019 là 07 ngày: $30.000.000đ \times 1,66\% \times 07 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 116.200đ$.

- Số tiền vay 16.000.000 đồng: Từ ngày 06/7/2017 đến ngày 16/10/2019 là 27 tháng: $16.000.000đ \times 1,66\% \times 27 \text{ tháng} = 7.171.200đ$.

Từ ngày 17/10/2019 đến ngày 28/10/2019 là 22 ngày: $16.000.000đ \times 1,66\% \times 22 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày} = 194.800đ$.

- Số tiền vay 50.000.000 đồng: Từ tháng 12/2017 đến tháng 10/2019 là 22 tháng: $50.000.000đ \times 1,66\% \times 22 \text{ tháng} = 18.260.000đ$.

Số tiền lãi tổng cộng của từng món vay là: 92.241.800 đồng. Cả gốc và lãi buộc ông H phải trả cho bà H là: 278.241.800 đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn H phải chịu trên số tiền phải trả: $278.241.800 \text{ đồng} \times 5\% = 13.912.090 \text{ đồng}$.

[8] Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền 10.760.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 4780 ngày 31 tháng 5 năm 2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 463, 465, 466, 470, 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ban hành ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" của Nguyên đơn bà Lê Thị H đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

2. Xử: Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho bà Lê Thị H số tiền: 278.241.800 đồng (Hai trăm bảy mươi tám triệu hai trăm bốn mươi một ngàn tám trăm đồng). Trong đó gốc 186.000.000 đồng, tiền lãi 92.241.800 đồng (lãi tính đến ngày 28/10/2019).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ của mình thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 13.912.090 đồng (Mười ba triệu chín trăm mười hai ngàn không trăm chín mươi đồng) ông Nguyễn Văn H phải chịu.

Hoàn trả cho bà Lê Thị H số tiền: 10.760.000 đồng (Mười triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 4780 ngày 31 tháng 5 năm 2019.

4. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Thanh Khê ĐN;
- THA dân sự quận Thanh Khê ĐN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng